

# PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ TS NGUYỄN ĐĂNG TỈNH

Học viện Chính trị Công an nhân dân

● **Tóm tắt:** Kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, dân là gốc, nhân dân là chủ thể của cách mạng. Trong thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng ta về sức mạnh của nhân dân và phát huy sức mạnh của nhân dân ngày càng được hoàn thiện. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất giải pháp phát huy sức mạnh của nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới.

● **Từ khóa:** sức mạnh của nhân dân; nguồn lực nội sinh; Đại hội XIV của Đảng.

## Promoting the people's strength to contribute to successfully implementing the 14<sup>th</sup> Party Congress Resolution

● **Abstract:** Inheriting and creatively developing Marxism - Leninism, President Ho Chi Minh and our Party have always affirmed that revolution is the masses' cause, with the people as the root and subject of the revolution. In the renewal era, the Party's awareness of people's strength and mobilizing it has been increasingly perfected. The article analyzes theoretical and practical bases and proposes solutions to mobilize people's strength in the new development era.

● **Keywords:** people's strength; endogenous resources; 14<sup>th</sup> Party Congress.

### 1. Mở đầu

Nội lực của một dân tộc, một quốc gia là tổng hợp những lợi thế, những nguồn lực nội sinh của dân tộc, quốc gia đó. Những lợi thế, những nguồn lực này được thể hiện trong toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đó là tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên và nguồn lực con người; là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần, truyền thống văn hóa và lịch sử, sự đoàn

kết dân tộc, thế trận quốc phòng và an ninh, quan hệ hữu nghị với các quốc gia; v.v. của một quốc gia.

Sức mạnh nhân dân là nguồn lực, động lực trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay, thể hiện vai trò chủ thể của nhân dân trong các thời kỳ cách mạng. Theo đó, phát huy sức mạnh của nhân dân là phát huy tổng hợp sức mạnh của khát vọng phát triển đất nước

phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; sức mạnh trí tuệ của nhân dân; sức mạnh hành động sáng tạo của nhân dân; sức mạnh tinh thần trách nhiệm của nhân dân; sức mạnh giám sát, phản biện xã hội của nhân dân; sức mạnh đoàn kết của các cộng đồng và đại đoàn kết toàn dân tộc; v.v.. Điều quan trọng là cần có các giải pháp phù hợp để phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

## 2. Nội dung

### 2.1. Quá trình phát triển nhận thức về phát huy sức mạnh của nhân dân

Lịch sử nhân loại cho thấy, quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo lịch sử, lực lượng quyết định thắng lợi của các cuộc cách mạng xã hội thông qua sức mạnh đoàn kết. Chủ nghĩa Mác - Lênin đặt vị trí của nhân dân lên một tầm cao mới, khẳng định nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, tạo ra của cải vật chất và những giá trị văn hóa, tinh thần; nhân dân là lực lượng cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội. Trong tác phẩm *Gia đình thần thánh* (năm 1844), C.Mác và Ph.Ăngghen lần đầu tiên trình bày xu hướng *gia tăng vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử*: “Hoạt động lịch sử càng lớn lao thì do đó, quần chúng, mà hoạt động lịch sử đó là sự nghiệp của mình, cũng sẽ lớn lên theo” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.123).

Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong điều kiện mới, trong tác phẩm *Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức* (viết vào tháng 10-1919),

V.I.Lênin khẳng định: “Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được” (V.I.Lênin, 2005a, tr.251). Người chỉ rõ: “Đối với đảng cộng sản (...) với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân đang lãnh đạo một nước (...) bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là tự cắt đứt liên hệ với quần chúng (...) không giữ được mối liên hệ chặt chẽ với tất cả đội quân lao động, nghĩa là với tuyệt đại đa số quần chúng công nhân và nông dân” (V.I.Lênin, 2006b, tr.426).

**Sức mạnh nhân dân là nguồn lực, động lực trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay, thể hiện vai trò chủ thể của nhân dân trong các thời kỳ cách mạng. Theo đó, phát huy sức mạnh của nhân dân là phát huy tổng hợp sức mạnh của khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.**

Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, kiên định chân lý “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” và Người luôn thể hiện nhất quán chân lý ấy. Người cho rằng, nhân dân có sức mạnh cực kỳ to lớn, bởi nhân dân rất thông minh, sáng tạo; nhân dân là lực lượng đông đảo của toàn xã hội; nhân dân nắm rõ tình hình xã hội và công việc lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước từ cơ sở thông qua việc thực hiện dân chủ, công khai minh bạch và giám sát, phản biện xã hội; nhân dân là “tai mắt” ở mọi nơi, mọi lúc. Người khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.453).

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), Người căn dặn cán bộ, đảng viên: “Chúng ta phải biết rằng: lực lượng của dân chúng nhiều

vô cùng. Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.335).

Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn coi sức mạnh của nhân dân là nguồn lực nội sinh; dân là gốc, là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới đất nước. Đại hội VI của Đảng đã rút ra bốn bài học kinh nghiệm, trong đó bài học đầu tiên là: *“trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”* (ĐCSVN, 2006a, tr.362), đồng thời khẳng định: *“Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng”* (ĐCSVN, 2006a, tr.363). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* do Đại hội VII của Đảng thông qua rút ra bài học kinh nghiệm thứ hai: *“sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân”* (ĐCSVN, 2007b, tr.130).

Tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới (1986 - 1996), Đại hội VIII của Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm thứ tư là: *“Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của*

*nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng (...)* Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành những thành tựu lớn hơn, cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cả ở trong nước và nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn thể dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh” (ĐCSVN, 2015c, tr.360). Tại Đại hội X, từ thực tiễn 20 năm đổi mới 1986 - 2006, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: *“đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân”* (ĐCSVN, 2018d, tr.179).

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội XII của Đảng đúc rút bài học kinh nghiệm thứ hai: *“đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”* (ĐCSVN, 2016, tr.69).

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, phát triển và làm sâu sắc hơn quan điểm *“dân là gốc”*, trong đó *vai trò chủ thể, vị trí trung tâm* của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước được đặc biệt đề cao: *“trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”*; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân... Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa

vào nhân dân để xây dựng Đảng” (ĐCSVN, 2021, tr.27-28).

Đại hội XIV của Đảng đúc rút một trong những bài học kinh nghiệm sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới: “quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”. Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” (ĐCSVN, 2026, tr.237-238).

Như vậy, trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân, Đảng ta đã không ngừng bổ sung, phát triển quan điểm về phát huy sức mạnh của nhân dân, của toàn dân tộc phù hợp với từng thời kỳ. Phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân bằng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; bằng cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa; bằng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; bằng phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước và hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

## ***2.2. Giải pháp tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc***

Sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Những thành tựu đó là thành quả sức mạnh của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh những kết quả, thành tựu đã đạt được, công cuộc

đổi mới ở nước ta vẫn còn hạn chế, bất cập, trong đó việc phát huy sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc chưa thật đầy đủ; nhiều nguồn lực trong nhân dân chưa được phát huy hiệu quả. Bước sang kỷ nguyên phát triển mới, trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó dự

báo, đất nước ta đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi đan xen với không ít khó khăn, thách thức. Tình hình và nhiệm vụ mới đặt ra yêu cầu cao đối với việc phát huy sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến của tất cả các tầng lớp nhân dân có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công việc thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn vai trò trung tâm, chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trước

hết là việc kiên định quan điểm “Dân là gốc”, coi nhân dân là động lực to lớn của sự phát triển; mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải hướng tới thực hiện quyền làm chủ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân. Để tiếp tục phát huy sức mạnh của nhân dân, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

*Một là*, nhận thức đầy đủ, sâu sắc sức mạnh niềm tin của nhân dân trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước

Niềm tin của nhân dân Việt Nam hôm nay là sự kết tinh giữa ký ức lịch sử và trải nghiệm thực tiễn. Nhân dân tin vào Đảng, Nhà nước, chế độ và công cuộc đổi mới không chỉ bởi những giá trị đã được khẳng định qua các chặng đường cách mạng, mà còn từ những kết quả cụ thể, những chuyển biến tích cực rõ rệt trong đời sống hằng ngày mà công cuộc đổi mới, phát triển đất nước mang lại. Khi lòng dân vững thì đất nước vững, khi dân tin thì việc khó mấy cũng vượt qua. Niềm tin của nhân dân không chỉ là động lực phát triển đất nước, mà còn là cơ sở cho sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, quản trị hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước. Niềm tin của nhân dân được xác lập trên nền tảng đường lối phát triển đúng đắn của Đảng; các chính sách hợp lòng dân của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, một hệ thống luật pháp và cơ chế, chính sách quản trị phát triển hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; một nền hành chính liêm chính, tinh thần trách nhiệm cao trước dân, một đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, thật sự là công bộc của nhân dân, luôn đặt lợi ích của nhân dân, lợi ích phát triển của đất nước lên trên hết, trước hết.

Để nhận thức đúng, phát huy sức mạnh niềm tin của nhân dân cần làm tốt hơn nữa công tác tư

tướng trong Đảng và hệ thống chính trị để mọi cán bộ, đảng viên, công chức hiểu đúng vai trò, ý nghĩa to lớn và sâu sắc của niềm tin mà nhân dân dành cho Đảng, Nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, thuyết phục, vận động để nhân dân hiểu đúng, đồng lòng, đồng tâm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và thắng lợi của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên cơ sở tôn trọng, lắng nghe và kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân đối với Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương. Thực hành dân chủ xã hội rộng rãi, tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức, người dân; có cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng chính đáng và thực hiện quyền làm chủ của mình trong tham gia giải quyết các vấn đề xã hội. Thực hiện đúng nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” để tăng cường sự đồng thuận, củng cố và nâng cao niềm tin xã hội; mọi người dân vững tâm, mang tất cả tâm huyết, nguồn lực, trí tuệ, tài năng của mình để đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

*Hai là*, tạo lập hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò chủ thể và sức sáng tạo của nhân dân

Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, vai trò chủ thể của nhân dân càng phải được khẳng định và phát huy mạnh mẽ. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(ĐCSVN, 2026, tr.382). Theo đó, phải luôn lấy nhân dân làm

trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới. Thực tiễn đòi hỏi không chỉ thừa nhận nhân dân là trung tâm, là mục tiêu của sự phát triển, mà còn phải có cơ chế để nhân dân là chủ thể trực tiếp tham gia hoạch định, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển; thụ hưởng những thành quả phát triển của địa phương và đất nước. Thực hiện tốt Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế tư nhân, thật sự coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng; phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, cần triển khai tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát huy dân chủ về chính trị của nhân dân, tập trung vào việc nâng cao chất lượng đại biểu, bảo đảm cơ cấu rộng rãi (nữ, trẻ, dân tộc thiểu số) và thực chất nhằm xây dựng cơ quan quyền lực nhà nước trong sạch, vững mạnh. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của các tổ chức

đảng, cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tất cả các cơ quan của Đảng, Nhà nước cần nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân; thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị của nhân dân, đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, phòng ngừa tình trạng lạm quyền, quan liêu, xa dân; bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở, chống các biểu hiện dân chủ hình thức.

*Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động phục vụ nhân dân của cơ quan nhà nước các cấp*

Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” (ĐCSVN, 2026, tr.382). Theo đó, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định; mọi chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước phải đáp ứng nguyện vọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, bảo đảm hài hòa lợi ích trong xã hội. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải lấy việc phục vụ nhân dân làm mục tiêu cao nhất; lấy âm no và hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc

đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững; lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân làm thước đo cho một nền hành chính công năng động, minh bạch và hiệu quả. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân; xây dựng cơ chế, chính sách khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của các tổ chức xã hội và mọi người dân Việt Nam ở trong nước và ngoài nước.

Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý sang kiến tạo, phục vụ nhân dân; kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; nâng cao chất lượng điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Cơ quan chính quyền xã, phường, đặc khu phải gần gũi hơn với người dân; giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà; thường xuyên lắng nghe, thấu hiểu và nắm bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Để làm được điều đó, cần đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, hướng mạnh về cơ sở, bám sát cơ sở.

Cùng với tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, nhất là hoàn thiện các kỹ năng thực thi công vụ của đội ngũ này. Thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức hợp lý; rà soát, đánh giá đúng năng lực của cán bộ, công chức để bố trí đúng người, đúng việc; từng bước hoàn thiện chính sách thu hút, trọng dụng người tài, những người có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực thực thi công vụ

cho cán bộ, công chức, nhất là về kiến thức pháp luật, quy trình thực thi công vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người dân. Chú trọng nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức cơ sở; xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc.

*Bốn là*, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Đảng và Nhà nước đã ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, phải cụ thể hóa mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân thành những chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án thiết thực, có lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm cho từng tổ chức và kết quả rõ ràng. Các cấp ủy, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần xây dựng quyết tâm cao, có cách làm sáng tạo, huy động được sức mạnh tổng hợp để chăm lo và cải thiện đời sống nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nhất là thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đem lại kết quả thiết thực, thực chất cho người dân, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm các nhóm yếu thế được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách; quy hoạch, đầu tư nâng cấp hệ thống an sinh xã hội bảo đảm tính đa dạng, toàn diện, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn

lực của Nhà nước. Thường xuyên chăm sóc sức khỏe nhân dân; chăm lo chu đáo cho các gia đình chính sách, người có công; giải quyết tốt an sinh xã hội; quan tâm xây dựng nhà ở, nhà lưu trú cho công nhân; phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, đặc biệt là vùng dân tộc, miền núi. Tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Bộ Chính trị khóa XIII: Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09-9-2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07-01-2026 về phát triển văn hóa Việt Nam. Đa dạng hóa các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện công khai, minh bạch trong khai thác, quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội. Không ngừng xây dựng, bồi đắp ý thức chính trị, năng lực thực hiện quyền con người, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa cho nhân dân. Tạo cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp và người dân nâng cao tiềm lực vật chất, tài chính, thích ứng được với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng nguồn lực con người.

### 3. Kết luận

Sức mạnh của nhân dân luôn là cội nguồn, sức mạnh nội sinh cho mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Trong kỷ nguyên mới, sức mạnh ấy càng trở thành yếu tố chiến lược, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất để đất nước phát triển mạnh mẽ. Nhân dân không chỉ là đối tượng được hưởng lợi từ phát triển, mà là chủ thể của phát triển; không chỉ là lực lượng thực hiện chính sách, mà còn là người kiến tạo, giám sát và đánh giá chính sách. Việc phát huy sức mạnh nhân dân đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa hoàn thiện thể chế, phát triển giáo dục, khoa học công

nghệ, nuôi dưỡng văn hóa và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, củng cố niềm tin và đoàn kết toàn dân tộc, đặc biệt là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước □

*Ngày nhận: 04-3-2026;*

*Ngày phản biện: 26-3-2026;*

*Ngày duyệt đăng: 24-4-2026.*

*Email tác giả: nguyendang2812@gmail.com*

#### **Tài liệu tham khảo:**

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập, (Tập 2)* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2006a). *Văn kiện Đảng Toàn tập. (Tập 47)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2007b). *Văn kiện Đảng Toàn tập. (Tập 51)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2015c). *Văn kiện Đảng Toàn tập. (Tập 55)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2018d). *Văn kiện Đảng toàn tập. (Tập 65)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng.

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

*Hồ Chí Minh (2011a). Toàn tập. (Tập 5)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

*Hồ Chí Minh (2011b). Toàn tập. (Tập 10)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

V.I.Lênin (2005a). *Toàn tập. (Tập 39)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

V.I.Lênin (2006b). *Toàn tập. (Tập 44)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.